TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/11/2025
"V/v ly hôn và nuôi con giữa anh Hà và chị Ngọc"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Hồng Văn

2. Ông Trương Thanh Cường

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Huân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Doãn Văn H, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn R, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Diệp Bảo N, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 1, đường B, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Doãn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Diệp Bảo N kết hôn năm 2015, trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay xã L, tỉnh Bắc Ninh). Việc kết hôn giữa anh và chị N là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay đe dọa. Khi kết hôn có được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn chị N về làm dâu nhà anh và chung sống tại thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Qúa trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ đầu năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, tính cách không hợp nhau. Anh và chị N đã nhiều lần hoà giải với nhau nhưng đều không có kết quả như mong muốn. Anh đã ly thân với chị N từ năm 2019 đến nay, từ khi ly thân chị N đã về nhà mẹ đẻ ở tại thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời hai bên cũng đã chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế từ 2019. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn được với nhau nên anh làm đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với chị Diệp Bảo N.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con là Doãn Diệp Thanh V, sinh ngày 17/9/2018. Cháu V đang ở với chị N và để thuận tiện cho việc học tập của cháu nên anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu V cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh xin chịu toàn bộ án phí DSST.

Tại phiên tòa anh Doãn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn chị Diệp Bảo N có bản tự khai gửi đến Tòa án và trình bày về nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Doãn Văn H năm 2015. Trước khi kết hôn chị và anh H có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Nay là UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sinh sống cùng gia đình anh H tại Thôn R, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc, đến năm 2019 chị và anh H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, sự việc đã được gia đình hai bên biết nhưng và đã hoà giải nhưng đều xác định không thể quay lại ở với nhau được nữa. Hiện nay chị và anh H đã chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay xác định tình cảm không còn nên anh H làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn, quan điểm của chị là thống nhất đồng ý.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Doãn Diệp Thanh V, sinh ngày 17/9/2018. Chị đề nghị Tòa án giao cháu V cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đồng ý để anh Hà chịu toàn bộ án phí DSST.

Do chị bận công việc nên xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, các phiên họp tiếp cận công khai, chứng cứ và hoà giải, đồng thời chị đề nghị không tiến hành hoà giải do chị và anh H đã tự hoà giải nhiều lần và được gia đình hai bên hoà giải nhưng đều không đạt được kết quả như mong muốn. Chị đề nghị Toà án cho chị được vắng mặt tại tất cả các phiên toà xét xử về vụ án này.

Tại phiên tòa chị Diệp Bảo N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với bị đơn anh Trần Văn S đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình trốn tránh không có mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh S là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Doãn Văn H được ly hôn với chị Diệp Bảo N.

Về con chung: Giao chị Diệp Bảo N trực tiếp nuôi con Doãn Diệp Thanh V, sinh ngày 17/9/2018. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chông: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:* Đơn khởi kiện của anh Doãn Văn H và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn. Chị Diệp Bảo N có nơi thường trú tại 128/8/7, đường B, phường B, thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên chị N có đơn lựa chọn Tòa án khu vực 4 - Bắc Ninh là nơi giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh H và chị N được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Doãn Văn H và chị Diệp Bảo N đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2015, quyển số 01/2014 ngày 07/12/2015 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống giữa anh H và chị N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tranh cãi. Sau khi xảy ra mâu thuẫn anh H đã không còn chung sống cùng với chị N và ly thân với chị N từ đầu năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, việc quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa anh H và chị N đã đến mức trầm trọng nên cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Nếu có duy trì quan hệ hôn nhân này thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Doãn Văn H và chị Diệp Bảo N.

[3] Về con chung: Anh Doãn Văn H và chị Diệp Bảo N có một con là Doãn Diệp Thanh V, sinh ngày 17/9/2018. Quá trình giải quyết vụ án, anh Doãn Văn H và chị Diệp Bảo N đều có lời khai trình bày thống nhất giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Doãn Diệp Thanh V. Kể từ thời điểm

anh H và chị N không còn sống chung, cháu V do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, xem xét nguyện vọng của cháu V muốn được ở với mẹ là chị N. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Bị đơn có đủ điều kiện nuôi con và thực tế đang trực tiếp nuôi con chung. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, đảm bảo con chung có cuộc sống ổn định, tránh bị ảnh hưởng tâm sinh lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con Doãn Diệp Thanh V, sinh ngày 17/9/2018 cho chị Diệp Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H và chị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Doãn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Doãn Văn H được ly hôn với chị Diệp Bảo N.

2. Về con chung: Giao chị Diệp Bảo N trực tiếp nuôi con Doãn Diệp Thanh V, sinh ngày 17/9/2018. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Doãn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Anh Doãn Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001546 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận anh Doãn Văn H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Lục Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.(H)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự